



ĐÔNG DƯƠNG

CÔNG TY ĐẦU GIÁ
HỢP DANH ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trụ sở chính: Số 14A đường Phan Đăng Lưu, Quy Nhơn

ĐT: 0256.2200569-Fax: 0256.3547029-DD: 091.4024837

Website: www.daugiataisandongduong.com

Số: 01 /TBDGTS-DD

Bình Định, ngày 02 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO ĐẦU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Luật Đầu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đầu giá tài sản số 01/2024/HDDV ngày 02/01/2024 giữa Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã An Nhơn và Công ty đầu giá hợp danh Đông Dương.

Nay Công ty đầu giá hợp danh Đông Dương ban hành thông báo đầu giá tài sản là quyền sử dụng đất ở, cụ thể như sau:

1. Tài sản đầu giá:

- 102 lô đất ở tại khu dân cư trung tâm kết hợp đầu tư mở rộng chợ Nhơn Tân, xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định;

- 73 lô đất ở tại khu dân cư số 02 phía Đông đường Nguyễn Văn Linh, khu vực Vĩnh Liêm, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định;

- 49 lô đất ở tại khu dân cư khu vực Hòa Nghi, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định;

Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị (phường) và đất ở tại nông thôn (xã);

Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đầu giá quyền sử dụng đất;

Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài;

Đính kèm Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất.

2. Người có tài sản đầu giá:

Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã An Nhơn

Địa chỉ: Số 75 đường Lê Hồng Phong, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Tổng giá khởi điểm của tài sản: 226.924.724.200 đồng (Hai trăm hai mươi sáu tỷ, chín trăm hai mươi bốn triệu, bảy trăm hai mươi bốn nghìn, hai trăm đồng; Đính kèm theo bảng chi tiết).

4. Thời gian, địa điểm xem tài sản đầu giá: Liên tục kể từ ngày niêm yết cho đến ngày tổ chức cuộc đầu giá, tại nơi có tài sản đầu giá đang tọa lạc.

5. Ký hiệu, vị trí, tên đường, lộ giới, diện tích, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền hồ sơ tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất; Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá, nộp khoản tiền đặt trước và tiền hồ sơ tham gia đấu giá, nộp phiếu trả giá, tổ chức cuộc đấu giá: Đính kèm theo bảng chi tiết.

6. Địa điểm nộp khoản tiền đặt trước: Tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương gồm:

- Tài khoản số: 111002775169 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Phú Tài;

- Tài khoản số: 402034433100003 tại Ngân hàng TMCP Nam Á – Chi nhánh Quy Nhơn;

- Tài khoản số: 4309201002513 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh KCN Phú Tài;

- Tài khoản số: 5587798888 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn;

- Tài khoản số: 1135799999 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn;

- Tài khoản số: 019295560001 tại Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh Bình Định;

- Tài khoản số: 22222396868 tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Bình Định.

7. Trường hợp có sự thay đổi ngày giờ, thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá thì sẽ có thông báo cụ thể.

8. Hình thức đấu giá: Kết hợp giữa đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp với đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá.

9. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên, bán riêng từng lô đất.

10. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

* Người tham gia đấu giá là Hộ gia đình, Cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất theo quy định tại Điều 55 của Luật Đất đai và không thuộc đối tượng bị cấm tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật.

* Người tham gia đấu giá phải nộp 01 bộ hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ của một lô đất đấu giá cho Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương gồm:

- 01 Giấy đăng ký và cam kết tham gia đấu giá (theo mẫu). Người tham gia đấu giá phải điền đầy đủ thông tin, ghi lô đất, khu đất, địa điểm tọa lạc của lô đất đấu giá...;

- 01 Bản phô tô giấy CMND hoặc thẻ căn cước công dân;

- 01 Chứng từ nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá, cụ thể:

+ Mỗi lô đất nộp riêng một chứng từ nộp tiền, số tiền nộp bắt buộc phải đúng bằng số tiền theo thông báo đã quy định, người tham gia đấu giá phải nộp hoặc chuyển khoản vào tài khoản;

+ Chứng từ nộp tiền đặt trước không ghi lô đất đấu giá mà chỉ ghi “*nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá đất An Nhơn*”;

+ Đối với trường hợp chuyển tiền bằng Internet Banking thì phần nội dung chuyển tiền phải thể hiện họ tên đầy đủ của người tham gia đấu giá;

+ Đối với trường hợp người khác nộp tiền thay cho người tham gia đấu giá thì phần nội dung nộp tiền phải thể hiện họ tên đầy đủ của người tham gia đấu giá. Người nộp thay không được nộp thay cho người thứ 02 trong cùng 01 lô đất và cũng không được tham gia đấu giá trong cùng 01 lô đất;

- 01 Chứng từ nộp tiền hồ sơ tham gia đấu giá, cụ thể:

+ Người tham gia đấu giá được nộp trực tiếp bằng tiền mặt (tại địa điểm đăng ký tham gia đấu giá hoặc nộp ngân hàng) hoặc chuyển khoản vào tài khoản, có thể nộp riêng cho từng lô đất hoặc cộng nộp chung cho nhiều lô đất tham gia đấu giá;

+ Chứng từ nộp tiền hồ sơ tham gia đấu giá không ghi lô đất đấu giá;

- 01 Phiếu trả giá gián tiếp, cụ thể:

+ Phiếu trả giá bắt buộc phải viết cùng 01 màu mực không bay màu, không được gạch bỏ, sửa chữa, tẩy xóa;

+ Phiếu trả giá bắt buộc phải bỏ vào bì thư đựng phiếu bảo mật, phải dán kín bằng keo dán và phải ký tại mép dán của bì thư;

+ Cách trả giá như sau: Giá sử lô đất có giá khởi điểm là **605.000.000** đồng, bước giá là **21.000.000** đồng. Người tham gia đấu giá chọn một trong hai cách ghi phiếu trả giá sau đây:

Hoặc là chọn cách 1 trả giá ghi theo bước giá thì ghi vào phiếu trả giá: “**01 bước, bằng chữ: Một bước**” hoặc “**02 bước, bằng chữ: Hai bước**” hoặc... ..; trường hợp nếu ghi “**0 bước**” hay “**không bước**” thì phiếu trả giá không hợp lệ, bị loại;

Hoặc là chọn cách 2 trả giá ghi theo số tiền thì ghi vào phiếu trả giá: “**605.000.000 đồng, bằng chữ: Sáu trăm lăm triệu đồng hoặc giá khởi điểm**” hoặc “**626.000.000 đồng, bằng chữ: Sáu trăm hai mươi sáu triệu đồng**” hoặc... ..;

Trường hợp nếu hồ sơ không tuân thủ đầy đủ các nội dung nêu trên thì không hợp lệ và bị loại không được tham gia cuộc đấu giá;

* Giá trúng đấu giá phải cao hơn giá khởi điểm ít nhất là một bước giá (tròn bước giá);

* Điều kiện về mối quan hệ: Trong một lô đất, những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình thì chỉ được một Cá nhân tham gia đấu giá;

* Về ủy quyền tham gia đấu giá: Người tham gia đấu giá phải tự mình hoặc ủy quyền cho người khác tham gia đấu giá bằng văn bản phải có công chứng hoặc chứng thực theo quy định của Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

* Điều kiện để người tham gia đấu giá được vào địa điểm tổ chức cuộc đấu giá như sau:

- Phải xuất trình bản chính Giấy tờ tùy thân có dán ảnh;
- Phải xuất trình bản chính Văn bản ủy quyền (nếu là người được ủy quyền);

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ tại **Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương** để biết các thông tin liên quan về việc đấu giá tài sản.

Nơi nhận:

- Ban QLDA DTXD&PTQD thị xã An Nhơn;
- UBND xã Nhơn Tân;
- UBND phường Nhơn Hòa;
- UBND phường Bình Định;
- Niêm yết, lưu hs, Cty ...

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Việt Hùng

BẢNG CHI TIẾT ĐẦU GIÁ QSDĐ Ở
TẠI CÁC KHU DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ AN NHƠN
(Kèm theo Thông báo đầu giá tài sản số: 01/TBĐGTS-ĐD ngày 02/01/2024)

STT	Lô đất (số)	Tên đường	Lộ giới (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đầu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m ²)	(đồng/lô)			
I. Cuộc đấu giá và công bố giá vào ngày 22/01/2024									
1. Khu dân cư khu vực Hòa Nghi, phường Nhơn Hòa (Khu A)									
1	01 (Lô góc)	Đường QH ĐS1 và đường QH ĐS4	14, 14	177,00	7.200.000	1.274.400.000	254.880.000	500.000	39.000.000
2	02	Đường QH ĐS4	14	110,00	5.500.000	605.000.000	121.000.000	500.000	21.000.000
3	03	Đường QH ĐS4	14	110,00	5.500.000	605.000.000	121.000.000	500.000	21.000.000
4	04	Đường QH ĐS4	14	110,00	5.500.000	605.000.000	121.000.000	500.000	21.000.000
5	05	Đường QH ĐS4	14	110,00	5.500.000	605.000.000	121.000.000	500.000	21.000.000
6	06	Đường QH ĐS4	14	110,00	5.500.000	605.000.000	121.000.000	500.000	21.000.000
7	07	Đường QH ĐS4	14	110,00	5.500.000	605.000.000	121.000.000	500.000	21.000.000
8	08	Đường QH ĐS4	14	110,00	5.500.000	605.000.000	121.000.000	500.000	21.000.000
9	09	Đường QH ĐS4	14	110,00	5.500.000	605.000.000	121.000.000	500.000	21.000.000
10	10	Đường QH ĐS4	14	110,00	5.500.000	605.000.000	121.000.000	500.000	21.000.000
11	11	Đường QH ĐS4	14	110,00	5.500.000	605.000.000	121.000.000	500.000	21.000.000
12	12	Đường QH ĐS4	14	110,00	5.500.000	605.000.000	121.000.000	500.000	21.000.000
13	13 (Lô góc)	Đường QH ĐS4 và đường QH ĐS3	14, 14	165,50	6.600.000	1.092.300.000	218.460.000	500.000	33.000.000
14	14	Đường QH ĐS3	14	100,00	5.500.000	550.000.000	110.000.000	500.000	19.000.000
15	15	Đường QH ĐS3	14	100,00	5.500.000	550.000.000	110.000.000	500.000	19.000.000
16	16	Đường QH ĐS3	14	100,00	5.500.000	550.000.000	110.000.000	500.000	19.000.000
17	17	Đường QH ĐS3	14	100,00	5.500.000	550.000.000	110.000.000	500.000	19.000.000
18	18	Đường QH ĐS3	14	100,00	5.500.000	550.000.000	110.000.000	500.000	19.000.000
19	19 (Lô góc)	Đường QH ĐS2 và đường QH ĐS3	14, 14	165,50	6.600.000	1.092.300.000	218.460.000	500.000	33.000.000
2. Khu dân cư số 02 phía Đông đường Nguyễn Văn Linh, khu vực Vĩnh Liêm, phường Bình Định (Khu B2-4)									
1	34	Đường QH ĐS6	28	101,10	14.500.000	1.465.950.000	293.190.000	500.000	44.000.000
2	35	Đường QH ĐS6	28	101,10	14.500.000	1.465.950.000	293.190.000	500.000	44.000.000
3	36	Đường QH ĐS6	28	101,10	14.500.000	1.465.950.000	293.190.000	500.000	44.000.000
4	37	Đường QH ĐS6	28	101,10	14.500.000	1.465.950.000	293.190.000	500.000	44.000.000
5	38 (Lô góc)	Đường QH ĐS6 và đường QH ĐS11	28, 20,5	139,00	17.400.000	2.418.600.000	483.720.000	500.000	73.000.000
6	39	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
7	40	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
8	41	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
9	42	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000

STT	Lô đất (số)	Tên đường	Lộ giới (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m ²)	(đồng/lô)			
10	43	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
11	44	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
12	45	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
13	46	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
14	47	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
15	48	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
16	49	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
17	50 (Giáp đường kỹ thuật)	Đường QH ĐS11	20,5, 5	100,00	15.675.000	1.567.500.000	313.500.000	500.000	48.000.000
18	51 (Giáp đường kỹ thuật)	Đường QH ĐS11	20,5, 5	100,00	15.675.000	1.567.500.000	313.500.000	500.000	48.000.000
19	52	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
20	53	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
21	54	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
22	55	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
23	56	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
24	57	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
25	58	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
26	59	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
27	60	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
28	61	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
29	62	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000

3. Khu dân cư trung tâm kết hợp đầu tư mở rộng chợ Nhơn Tân, xã Nhơn Tân (Khu K)

1	01 (Lô góc)	Đường QH ĐS7 và đường QH ĐS3	16, 16	293,20	5.400.000	1.583.280.000	316.656.000	500.000	48.000.000
2	02	Đường QH ĐS7	16	150,00	4.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	23.000.000
3	03	Đường QH ĐS7	16	150,00	4.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	23.000.000
4	04	Đường QH ĐS7	16	150,00	4.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	23.000.000
5	05	Đường QH ĐS7	16	150,00	4.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	23.000.000
6	06	Đường QH ĐS7	16	150,00	4.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	23.000.000
7	07	Đường QH ĐS7	16	150,00	4.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	23.000.000
8	08	Đường QH ĐS7	16	150,00	4.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	23.000.000
9	09	Đường QH ĐS7	16	150,00	4.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	23.000.000
10	10	Đường QH ĐS7	16	150,00	4.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	23.000.000
11	11	Đường QH ĐS7	16	150,00	4.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	23.000.000

STT	Lô đất (số)	Tên đường	Lộ giới (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m ²)	(đồng/lô)			
12	12	Đường QH ĐS7	16	150,00	4.500.000	675.000.000	135.000.000	500.000	23.000.000

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, nộp hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương: Liên tục kể từ ngày niêm yết đến 11 giờ 30 phút ngày 19/01/2024;

+ Tại số 320 đường Trần Phú (Lầu 1), phường Bình Định, thị xã An Nhơn: Từ 07 giờ 30 phút ngày 18/01/2024 đến 16 giờ ngày 19/01/2024;

- Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá tại Trụ sở Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã An Nhơn: Từ 07 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 19/01/2024;

- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 19/01/2024;

- Thời gian tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút ngày 22/01/2024;

- Địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Tại Trụ sở khu vực Minh Khai, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bình Định, thị xã An Nhơn (gần Công viên nước An Nhơn).

II. Cuộc đấu giá và công bố giá vào ngày 28/01/2024

1. Khu dân cư khu vực Hòa Nghi, phường Nhơn Hòa (Khu A)

1	20	Đường QH ĐS2	14	110,00	5.500.000	605.000.000	121.000.000	500.000	21.000.000
2	21	Đường QH ĐS2	14	110,00	5.500.000	605.000.000	121.000.000	500.000	21.000.000
3	22	Đường QH ĐS2	14	110,00	5.500.000	605.000.000	121.000.000	500.000	21.000.000
4	23	Đường QH ĐS2	14	110,00	5.500.000	605.000.000	121.000.000	500.000	21.000.000
5	24	Đường QH ĐS2	14	110,00	5.500.000	605.000.000	121.000.000	500.000	21.000.000
6	25	Đường QH ĐS2	14	110,00	5.500.000	605.000.000	121.000.000	500.000	21.000.000
7	26	Đường QH ĐS2	14	110,00	5.500.000	605.000.000	121.000.000	500.000	21.000.000
8	27	Đường QH ĐS2	14	110,00	5.500.000	605.000.000	121.000.000	500.000	21.000.000
9	28	Đường QH ĐS2	14	110,00	5.500.000	605.000.000	121.000.000	500.000	21.000.000
10	29	Đường QH ĐS2	14	110,00	5.500.000	605.000.000	121.000.000	500.000	21.000.000

2. Khu dân cư số 02 phía Đông đường Nguyễn Văn Linh, khu vực Vĩnh Liêm, phường Bình Định (Khu B2-6)

1	01 (Lô góc)	Đường QH ĐS6 và đường QH ĐS11	28, 20,5	165,31	17.400.000	2.876.394.000	575.278.800	500.000	87.000.000
2	02	Đường QH ĐS6	28	118,67	14.500.000	1.720.715.000	344.143.000	500.000	52.000.000
3	03	Đường QH ĐS6	28	118,67	14.500.000	1.720.715.000	344.143.000	500.000	52.000.000
4	04	Đường QH ĐS6	28	118,67	14.500.000	1.720.715.000	344.143.000	500.000	52.000.000
5	05	Đường QH ĐS6	28	118,67	14.500.000	1.720.715.000	344.143.000	500.000	52.000.000
6	60 (Giáp đường kỹ thuật)	Đường QH ĐS11	20,5, 5	100,00	15.675.000	1.567.500.000	313.500.000	500.000	48.000.000
7	61	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
8	62	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
9	63	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
10	64	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
11	65	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
12	66	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
13	67	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
14	68	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
15	69	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000

STT	Lô đất (số)	Tên đường	Lô giới (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m ²)	(đồng/lô)			
16	70	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
17	71	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
18	72	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
19	73	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000

3. Khu dân cư trung tâm kết hợp đầu tư mở rộng chợ Nhơn Tân, xã Nhơn Tân (Khu F)

1	01 (Lô góc)	Đường QH ĐS1 và đường QH ĐS7	18, 16	261,10	6.600.000	1.723.260.000	344.652.000	500.000	52.000.000
2	02	Đường QH ĐS1	18	219,50	5.500.000	1.207.250.000	241.450.000	500.000	37.000.000
3	03	Đường QH ĐS1	18	219,20	5.500.000	1.205.600.000	241.120.000	500.000	37.000.000
4	04	Đường QH ĐS1	18	219,00	5.500.000	1.204.500.000	240.900.000	500.000	37.000.000
5	05	Đường QH ĐS1	18	218,70	5.500.000	1.202.850.000	240.570.000	500.000	37.000.000
6	06	Đường QH ĐS1	18	218,50	5.500.000	1.201.750.000	240.350.000	500.000	37.000.000
7	07	Đường QH ĐS1	18	218,20	5.500.000	1.200.100.000	240.020.000	500.000	37.000.000
8	08	Đường QH ĐS1	18	218,00	5.500.000	1.199.000.000	239.800.000	500.000	36.000.000
9	09	Đường QH ĐS1	18	217,80	5.500.000	1.197.900.000	239.580.000	500.000	36.000.000
10	10	Đường QH ĐS1	18	217,50	5.500.000	1.196.250.000	239.250.000	500.000	36.000.000

Và các lô đất còn lại do không có người tham gia đấu giá hoặc không hợp lệ, không đủ điều kiện đấu giá của cuộc đấu giá ngày 22/01/2024

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, nộp hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:
- + Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương: Liên tục kể từ ngày niêm yết đến 11 giờ 30 phút ngày 25/01/2024;
- + Tại số 320 đường Trần Phú (Lầu 1), phường Bình Định, thị xã An Nhơn: Từ 07 giờ 30 phút ngày 24/01/2024 đến 16 giờ ngày 25/01/2024;
- Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá tại Trụ sở Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã An Nhơn: Từ 07 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 25/01/2024;
- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 25/01/2024;
- Thời gian tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút ngày 28/01/2024;
- Địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Tại Trụ sở khu vực Minh Khai, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bình Định, thị xã An Nhơn (gần Công viên nước An Nhơn).

III. Cuộc đấu giá và công bố giá vào ngày 02/02/2024

1. Khu dân cư khu vực Hòa Nghi, phường Nhơn Hòa (Khu A)

1	30	Đường QH ĐS2	14	110,00	5.500.000	605.000.000	121.000.000	500.000	21.000.000
2	31 (Lô góc)	Đường QH ĐS1 và đường QH ĐS2	14, 14	177,00	7.200.000	1.274.400.000	254.880.000	500.000	39.000.000
3	32	Đường QH ĐS1	14	110,00	6.000.000	660.000.000	132.000.000	500.000	23.000.000
4	33	Đường QH ĐS1	14	110,00	6.000.000	660.000.000	132.000.000	500.000	23.000.000
5	34	Đường QH ĐS1	14	110,00	6.000.000	660.000.000	132.000.000	500.000	23.000.000
6	35	Đường QH ĐS1	14	110,00	6.000.000	660.000.000	132.000.000	500.000	23.000.000
7	36	Đường QH ĐS1	14	110,00	6.000.000	660.000.000	132.000.000	500.000	23.000.000

2. Khu dân cư số 02 phía Đông đường Nguyễn Văn Linh, khu vực Vĩnh Liêm, phường Bình Định (Khu B2-6)

1	41 (Lô góc)	Đường QH ĐS11 và đường QH ĐS8	20,5, 17,5	188,00	17.100.000	3.214.800.000	642.960.000	500.000	97.000.000
2	42	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
3	43	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000

STT	Lô đất (số)	Tên đường	Lô giới (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m ²)	(đồng/lô)			
4	44	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
5	45	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
6	46	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
7	47	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
8	48	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
9	49	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
10	50	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
11	51	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
12	52	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
13	53	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
14	54	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
15	55	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
16	56	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
17	57	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
18	58	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
19	59 (Giáp đường kỹ thuật)	Đường QH ĐS11	20,5, 5	100,00	15.675.000	1.567.500.000	313.500.000	500.000	48.000.000

3. Khu dân cư trung tâm kết hợp đầu tư mở rộng chợ Nhơn Tân, xã Nhơn Tân (Khu I)									
1	01	Đường QH ĐS7	16	150,00	5.000.000	750.000.000	150.000.000	500.000	26.000.000
2	02	Đường QH ĐS7	16	150,00	5.000.000	750.000.000	150.000.000	500.000	26.000.000
3	03	Đường QH ĐS7	16	150,00	5.000.000	750.000.000	150.000.000	500.000	26.000.000
4	04	Đường QH ĐS7	16	150,00	5.000.000	750.000.000	150.000.000	500.000	26.000.000
5	05	Đường QH ĐS7	16	150,00	5.000.000	750.000.000	150.000.000	500.000	26.000.000
6	06 (Lô góc)	Đường QH ĐS7 và đường QH ĐS1	16, 18	148,70	6.600.000	981.420.000	196.284.000	500.000	34.000.000

Và các lô đất còn lại do không có người tham gia đấu giá hoặc không hợp lệ, không đủ điều kiện đấu giá của cuộc đấu giá ngày 28/01/2024									
- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, nộp hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá: + Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương: Liên tục kể từ ngày niêm yết đến 11 giờ 30 phút ngày 30/01/2024; + Tại số 320 đường Trần Phú (Lầu 1), phường Bình Định, thị xã An Nhơn: Từ 07 giờ 30 phút ngày 29/01/2024 đến 16 giờ ngày 30/01/2024; - Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá tại Trụ sở Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã An Nhơn: Từ 07 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 30/01/2024; - Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 30/01/2024; - Thời gian tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút ngày 02/02/2024; - Địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Tại Trụ sở khu vực Minh Khai, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bình Định, thị xã An Nhơn (gần Công viên nước An Nhơn).									

IV. Cuộc đấu giá và công bố giá vào ngày 25/02/2024									
1. Khu dân cư khu vực Hòa Nghi, phường Nhơn Hòa (Khu B)									
1	01 (Lô góc)	Đường QH ĐS2 và đường QH ĐS1	14, 14	188,00	7.200.000	1.353.600.000	270.720.000	500.000	41.000.000
2	02	Đường QH ĐS2	14	125,00	5.500.000	687.500.000	137.500.000	500.000	24.000.000



STT	Lô đất (số)	Tên đường	Lộ giới (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m ²)	(đồng/lô)			
3	03	Đường QH ĐS2	14	125,00	5.500.000	687.500.000	137.500.000	500.000	24.000.000
4	04	Đường QH ĐS2	14	125,00	5.500.000	687.500.000	137.500.000	500.000	24.000.000
5	05	Đường QH ĐS2	14	125,00	5.500.000	687.500.000	137.500.000	500.000	24.000.000
6	06	Đường QH ĐS2	14	125,00	5.500.000	687.500.000	137.500.000	500.000	24.000.000
7	07	Đường QH ĐS2	14	125,00	5.500.000	687.500.000	137.500.000	500.000	24.000.000
8	08	Đường QH ĐS2	14	125,00	5.500.000	687.500.000	137.500.000	500.000	24.000.000
9	09	Đường QH ĐS2	14	125,00	5.500.000	687.500.000	137.500.000	500.000	24.000.000
10	10	Đường QH ĐS2	14	125,00	5.500.000	687.500.000	137.500.000	500.000	24.000.000
11	11	Đường QH ĐS2	14	125,00	5.500.000	687.500.000	137.500.000	500.000	24.000.000
12	12	Đường QH ĐS2	14	125,00	5.500.000	687.500.000	137.500.000	500.000	24.000.000
13	38	Đường QH ĐS1	14	110,00	6.000.000	660.000.000	132.000.000	500.000	23.000.000

2. Khu dân cư trung tâm kết hợp đầu tư mở rộng chợ Nhơn Tân, xã Nhơn Tân (Khu H)

1	01 (Lô góc)	Đường QH ĐS3 và đường QH ĐS7	16, 16	384,80	5.400.000	2.077.920.000	415.584.000	500.000	63.000.000
2	02	Đường QH ĐS3	16	173,50	4.500.000	780.750.000	156.150.000	500.000	27.000.000
3	03	Đường QH ĐS3	16	166,60	4.500.000	749.700.000	149.940.000	500.000	26.000.000
4	04	Đường QH ĐS3	16	159,70	4.500.000	718.650.000	143.730.000	500.000	25.000.000
5	05	Đường QH ĐS3	16	152,80	4.500.000	687.600.000	137.520.000	500.000	24.000.000
6	06	Đường QH ĐS3	16	145,90	4.500.000	656.550.000	131.310.000	500.000	22.000.000
7	07	Đường QH ĐS3	16	139,00	4.500.000	625.500.000	125.100.000	500.000	21.000.000
8	08	Đường QH ĐS3	16	132,10	4.500.000	594.450.000	118.890.000	500.000	20.000.000
9	09	Đường QH ĐS3	16	125,30	4.500.000	563.850.000	112.770.000	500.000	19.000.000
10	10	Đường QH ĐS3	16	118,40	4.500.000	532.800.000	106.560.000	500.000	18.000.000
11	11	Đường QH ĐS3	16	111,50	4.500.000	501.750.000	100.350.000	500.000	17.000.000
12	12	Đường QH ĐS3	16	104,60	4.500.000	470.700.000	94.140.000	200.000	16.000.000
13	13 (Lô góc)	Đường QH ĐS3 và đường QH ĐS8	16, 12	293,50	5.400.000	1.584.900.000	316.980.000	500.000	48.000.000
14	14 (Lô góc)	Đường QH ĐS8 và đường QH ĐS8	12, 12	172,10	4.200.000	722.820.000	144.564.000	500.000	25.000.000
15	15	Đường QH ĐS8	12	87,20	3.500.000	305.200.000	61.040.000	200.000	10.000.000
16	16	Đường QH ĐS8	12	94,10	3.500.000	329.350.000	65.870.000	200.000	11.000.000
17	17	Đường QH ĐS8	12	100,90	3.500.000	353.150.000	70.630.000	200.000	12.000.000
18	18	Đường QH ĐS8	12	107,80	3.500.000	377.300.000	75.460.000	200.000	13.000.000
19	24	Đường QH ĐS8	12	149,10	3.500.000	521.850.000	104.370.000	500.000	18.000.000
20	25 (Lô góc)	Đường QH ĐS8 và đường QH ĐS7	12, 16	298,60	5.400.000	1.612.440.000	322.488.000	500.000	49.000.000

3. Khu dân cư số 02 phía Đông đường Nguyễn Văn Linh, khu vực Vĩnh Liêm, phường Bình Định (Khu B2-7)

1	16	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000
2	17	Đường QH ĐS11	20,5	100,00	14.250.000	1.425.000.000	285.000.000	500.000	43.000.000

STT	Lô đất (số)	Tên đường	Lô giới (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m ²)	(đồng/lô)			
3	18 (Lô góc)	Đường QH ĐS11 và đường QH ĐS8	20,5, 17,5	125,09	17.100.000	2.139.039.000	427.807.800	500.000	65.000.000
4	19 (Lô góc)	Đường QH ĐS10 và đường QH ĐS8	17,5, 17,5	114,97	15.960.000	1.834.921.200	366.984.240	500.000	56.000.000
5	20	Đường QH ĐS10	17,5	92,50	13.300.000	1.230.250.000	246.050.000	500.000	37.000.000
6	21	Đường QH ĐS10	17,5	92,50	13.300.000	1.230.250.000	246.050.000	500.000	37.000.000

Và các lô đất còn lại do không có người tham gia đấu giá hoặc không hợp lệ, không đủ điều kiện đấu giá của cuộc đấu giá ngày 02/02/2024

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, nộp hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:
- + Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương: Liên tục kể từ ngày niêm yết đến 11 giờ 30 phút ngày 22/02/2024;
- + Tại số 320 đường Trần Phú (Lầu 1), phường Bình Định, thị xã An Nhơn: Từ 07 giờ 30 phút ngày 21/02/2024 đến 16 giờ ngày 22/02/2024;
- Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá tại Trụ sở Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã An Nhơn: Từ 07 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 22/02/2024;
- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 22/02/2024;
- Thời gian tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút ngày 25/02/2024;
- Địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Tại Trụ sở khu vực Minh Khai, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bình Định, thị xã An Nhơn (gần Công viên nước An Nhơn).

V. Cuộc đấu giá và công bố giá vào ngày 03/3/2024 (Khu dân cư trung tâm kết hợp đầu tư mở rộng chợ Nhơn Tân, xã Nhơn Tân - Khu G)

1	01 (Lô góc)	Đường QH ĐS3 và đường QH ĐS7	16, 16	192,70	6.000.000	1.156.200.000	231.240.000	500.000	35.000.000
2	02	Đường QH ĐS3	16	147,10	4.500.000	661.950.000	132.390.000	500.000	23.000.000
3	03	Đường QH ĐS3	16	147,10	4.500.000	661.950.000	132.390.000	500.000	23.000.000
4	04	Đường QH ĐS3	16	147,10	4.500.000	661.950.000	132.390.000	500.000	23.000.000
5	05	Đường QH ĐS3	16	147,10	4.500.000	661.950.000	132.390.000	500.000	23.000.000
6	06	Đường QH ĐS3	16	147,10	4.500.000	661.950.000	132.390.000	500.000	23.000.000
7	07	Đường QH ĐS3	16	147,10	4.500.000	661.950.000	132.390.000	500.000	23.000.000
8	08	Đường QH ĐS3	16	147,10	4.500.000	661.950.000	132.390.000	500.000	23.000.000
9	09	Đường QH ĐS3	16	147,10	4.500.000	661.950.000	132.390.000	500.000	23.000.000
10	10	Đường QH ĐS3	16	147,10	4.500.000	661.950.000	132.390.000	500.000	23.000.000
11	11	Đường QH ĐS3	16	147,10	4.500.000	661.950.000	132.390.000	500.000	23.000.000
12	12	Đường QH ĐS3	16	147,10	4.500.000	661.950.000	132.390.000	500.000	23.000.000
13	13	Đường QH ĐS3	16	147,10	4.500.000	661.950.000	132.390.000	500.000	23.000.000
14	14	Đường QH ĐS3	16	147,10	4.500.000	661.950.000	132.390.000	500.000	23.000.000
15	15	Đường QH ĐS3	16	147,10	4.500.000	661.950.000	132.390.000	500.000	23.000.000
16	16	Đường QH ĐS3	16	147,10	4.500.000	661.950.000	132.390.000	500.000	23.000.000
17	17	Đường QH ĐS3	16	147,10	4.500.000	661.950.000	132.390.000	500.000	23.000.000
18	18 (Lô góc)	Đường QH ĐS3 và đường QH ĐS6	16, 14	192,70	5.400.000	1.040.580.000	208.116.000	500.000	32.000.000
19	19 (Lô góc)	Đường QH ĐS2 và đường QH ĐS6	14, 14	192,70	6.000.000	1.156.200.000	231.240.000	500.000	35.000.000
20	20	Đường QH ĐS2	14	147,10	5.000.000	735.500.000	147.100.000	500.000	25.000.000
21	21	Đường QH ĐS2	14	147,10	5.000.000	735.500.000	147.100.000	500.000	25.000.000

STT	Lô đất (số)	Tên đường	Lộ giới (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m ²)	(đồng/lô)			
22	22	Đường QH ĐS2	14	147,10	5.000.000	735.500.000	147.100.000	500.000	25.000.000
23	23	Đường QH ĐS2	14	147,10	5.000.000	735.500.000	147.100.000	500.000	25.000.000
24	24	Đường QH ĐS2	14	147,10	5.000.000	735.500.000	147.100.000	500.000	25.000.000
25	25	Đường QH ĐS2	14	147,10	5.000.000	735.500.000	147.100.000	500.000	25.000.000
26	26	Đường QH ĐS2	14	147,10	5.000.000	735.500.000	147.100.000	500.000	25.000.000
27	27	Đường QH ĐS2	14	147,10	5.000.000	735.500.000	147.100.000	500.000	25.000.000
28	28	Đường QH ĐS2	14	147,10	5.000.000	735.500.000	147.100.000	500.000	25.000.000
29	29	Đường QH ĐS2	14	147,10	5.000.000	735.500.000	147.100.000	500.000	25.000.000
30	30	Đường QH ĐS2	14	147,10	5.000.000	735.500.000	147.100.000	500.000	25.000.000
31	31	Đường QH ĐS2	14	147,10	5.000.000	735.500.000	147.100.000	500.000	25.000.000
32	32	Đường QH ĐS2	14	147,10	5.000.000	735.500.000	147.100.000	500.000	25.000.000
33	33	Đường QH ĐS2	14	147,10	5.000.000	735.500.000	147.100.000	500.000	25.000.000
34	34	Đường QH ĐS2	14	147,10	5.000.000	735.500.000	147.100.000	500.000	25.000.000
35	35	Đường QH ĐS2	14	147,10	5.000.000	735.500.000	147.100.000	500.000	25.000.000
36	36 (Lô góc)	Đường QH ĐS2 và đường QH ĐS7	14, 16	192,70	6.000.000	1.156.200.000	231.240.000	500.000	35.000.000

Và các lô đất còn lại do không có người tham gia đấu giá hoặc không hợp lệ, không đủ điều kiện đấu giá của cuộc đấu giá ngày 25/02/2024

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, nộp hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:
- + Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đồng Dương: Liên tục kể từ ngày niêm yết đến 11 giờ 30 phút ngày 29/02/2024;
- + Tại số 320 đường Trần Phú (Lầu 1), phường Bình Định, thị xã An Nhơn: Từ 07 giờ 30 phút ngày 28/02/2024 đến 16 giờ ngày 29/02/2024;
- Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá tại Trụ sở Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã An Nhơn: Từ 07 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 29/02/2024;
- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 29/02/2024;
- Thời gian tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút ngày 03/3/2024;
- Địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Tại Trụ sở khu vực Minh Khai, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bình Định, thị xã An Nhơn (gần Công viên nước An Nhơn).

VI. Cuộc đấu giá và công bố giá vào ngày 10/3/2024 (Khu dân cư trung tâm kết hợp đầu tư mở rộng chợ Nhơn Tân, xã Nhơn Tân - Khu J)

1	01 (Lô góc)	Đường QH ĐS7 và đường QH ĐS1	16, 18	192,90	6.600.000	1.273.140.000	254.628.000	500.000	39.000.000
2	02	Đường QH ĐS7	16	150,00	5.000.000	750.000.000	150.000.000	500.000	26.000.000
3	03	Đường QH ĐS7	16	150,00	5.000.000	750.000.000	150.000.000	500.000	26.000.000
4	04	Đường QH ĐS7	16	150,00	5.000.000	750.000.000	150.000.000	500.000	26.000.000
5	05	Đường QH ĐS7	16	150,00	5.000.000	750.000.000	150.000.000	500.000	26.000.000
6	06	Đường QH ĐS7	16	150,00	5.000.000	750.000.000	150.000.000	500.000	26.000.000
7	07	Đường QH ĐS7	16	150,00	5.000.000	750.000.000	150.000.000	500.000	26.000.000
8	08	Đường QH ĐS7	16	150,00	5.000.000	750.000.000	150.000.000	500.000	26.000.000
9	09	Đường QH ĐS7	16	150,00	5.000.000	750.000.000	150.000.000	500.000	26.000.000
10	10	Đường QH ĐS7	16	150,00	5.000.000	750.000.000	150.000.000	500.000	26.000.000
11	11	Đường QH ĐS7	16	150,00	5.000.000	750.000.000	150.000.000	500.000	26.000.000
12	12	Đường QH ĐS7	16	150,00	5.000.000	750.000.000	150.000.000	500.000	26.000.000

STT	Lô đất (số)	Tên đường	Lộ giới (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m ²)	(đồng/lô)			
13	13	Đường QH ĐS7	16	150,00	5.000.000	750.000.000	150.000.000	500.000	26.000.000
14	14	Đường QH ĐS7	16	150,00	5.000.000	750.000.000	150.000.000	500.000	26.000.000
15	15	Đường QH ĐS7	16	150,00	5.000.000	750.000.000	150.000.000	500.000	26.000.000
16	16	Đường QH ĐS7	16	150,00	5.000.000	750.000.000	150.000.000	500.000	26.000.000
17	17	Đường QH ĐS7	16	150,00	5.000.000	750.000.000	150.000.000	500.000	26.000.000
18	18 (Lô góc)	Đường QH ĐS7 và đường QH ĐS3	16, 16	192,90	6.000.000	1.157.400.000	231.480.000	500.000	35.000.000

Và các lô đất còn lại do không có người tham gia đấu giá hoặc không hợp lệ, không đủ điều kiện đấu giá của cuộc đấu giá ngày 03/3/2024

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, nộp hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:
- + Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đồng Dương: Liên tục kể từ ngày niêm yết đến 11 giờ 30 phút ngày 07/3/2024;
- + Tại số 320 đường Trần Phú (Lầu 1), phường Bình Định, thị xã An Nhơn: Từ 07 giờ 30 phút ngày 06/3/2024 đến 16 giờ ngày 07/3/2024;
- Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá tại Trụ sở Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã An Nhơn: Từ 07 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 07/3/2024;
- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 07/3/2024;
- Thời gian tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút ngày 10/3/2024;
- Địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Tại Trụ sở khu vực Minh Khai, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bình Định, thị xã An Nhơn (gần Công viên nước An Nhơn).

VII. Cuộc đấu giá và công bố giá vào các ngày chủ nhật hàng tuần sau ngày 10/3/2023: Các lô đất còn lại do không có người tham gia đấu giá hoặc không hợp lệ, không đủ điều kiện đấu giá

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, nộp hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá: Liên tục đến 16 giờ 30 phút ngày thứ năm hàng tuần tại số 320 đường Trần Phú (Lầu 1), phường Bình Định, thị xã An Nhơn;
- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước đến 16 giờ 30 phút ngày thứ năm hàng tuần;
- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 08 giờ ngày chủ nhật hàng tuần tại số 320 đường Trần Phú (Lầu 1), phường Bình Định, thị xã An Nhơn.

